

NGHIÊN CỨU & TRAO ĐỔI

NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN: THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ

THS. TRẦN HOÀNG TRÚC LINH^(*)

TÓM TẮT

Đầu tư công là hoạt động đầu tư của Nhà nước vào các chương trình, dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đầu tư công có ý nghĩa rất quan trọng đối với nhiều nền kinh tế, nhất là những nước đang phát triển, đặc biệt là nhìn từ góc độ đảm bảo cơ sở cho phát triển bền vững. Trong thời gian qua, việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý công. Quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn đã đạt được kết quả tích cực, hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với đầu tư công trung hạn được nâng cao. Quá trình cơ cấu lại đầu tư công chuyển biến theo hướng tích cực, hiệu quả và đầu tư tăng lên. Tuy nhiên, bên cạnh đó, thực tiễn triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn vẫn gặp phải những hạn chế nhất định. Bài viết sau đề cập đến một số nội dung góp phần làm rõ những tồn tại, hạn chế từ đó đưa ra một số kiến nghị để nâng cao hiệu quả đầu tư công trung hạn nước ta hiện nay.

Từ khóa: đầu tư công trung hạn; kế hoạch đầu tư công trung hạn.

1. Khái quát chung về đầu tư công trung hạn

Theo Luật Đầu tư công năm 2014, thì đầu tư công là hoạt động đầu tư của Nhà nước vào các chương trình, dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đầu tư vào các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), đầu tư công thường tập trung vào các lĩnh vực cơ bản sau: hệ thống giao thông, cảng biển, công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo, công nghệ xanh và phát triển bền vững...

Theo quan điểm của Ngân hàng Thế giới (World Bank - WB), khuôn khổ chỉ tiêu trung hạn (Medium Term Performance Framework MTPF) là quy trình soạn lập và xây dựng kế hoạch ngân sách minh bạch, trong đó đề ra

giới hạn nguồn lực trung hạn được phân bổ từ trên xuống nhằm đảm bảo kỷ luật tài khóa tổng thể và đòi hỏi việc xác định các dự toán chi phí thực hiện chính sách từ dưới lên thống nhất với chính sách chỉ tiêu theo ưu tiên chiến lược.

Cùng theo WB, mục tiêu mà chương trình đầu tư công trung hạn hướng đến là: (1) cải thiện hoạt động quản lý kinh tế, bảo đảm rằng các chiến lược kinh tế vĩ mô được chuyển hóa vào chương trình và dự án cụ thể; (2) cải thiện hoạt động điều phối nguồn lực đầu tư, bảo đảm cho các lĩnh vực được ưu tiên đầu tư; (3) tăng cường năng lực của Chính phủ trong hoạt động đàm phán với nhà đầu tư; (4) hỗ trợ công tác quản lý tài chính công bằng việc cân đối các cam kết và nguồn lực trong giai đoạn phát triển nhất định; (5) tăng cường năng lực thực thi dự án bằng việc cung cấp khuôn khổ cần thiết cho hoạt động chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và

giám sát đầu tư.

Như vậy, đầu tư công trung hạn không phải dành để chỉ một dự án đầu tư công cụ thể trong thời gian trung hạn mà là tổng thể các dự án đầu tư công được thực hiện trong khoảng thời gian trung hạn.

2. Thực trạng đầu tư công trung hạn trong thời gian qua

2.1. Cơ sở pháp lý về đầu tư công trung hạn

Luật Đầu tư công (từ Điều 49 đến Điều 58 và Điều 78);

Xét về phương diện thể chế, trước khi có Luật Đầu tư công, có thể nói ở nước ta tồn tại một "khoảng trống thể chế" về kế hoạch đầu tư công. Hay nói cách khác, chúng ta chưa có một văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao quy định về quá trình lập, thẩm định, tổ chức thực hiện và giám sát kế hoạch đầu tư công.

Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28/08/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

Nghị quyết số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/09/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/09/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư;

Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia;

Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/03/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân

sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toá và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/05/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, thay thế Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ;

Quyết định số 547/QĐ-TTg ngày 20/04/201 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020.

Các văn bản trên đã tạo ra những chuyển biến mới trong nhận thức về đầu tư công và phần nào đó đã khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, nhưng kết quả đạt được còn hạn chế, chưa như kỳ vọng.

2.2. Tình hình đầu tư công hiện nay

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016–2020 được triển khai nhanh chóng ở tất cả các cấp, các bộ, ngành, địa phương với việc chuyển từ cơ chế lập kế hoạch ngắn hạn, hàng năm sang kế hoạch trung hạn, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, khả năng cân đối nguồn vốn, thu hút vốn từ các thành phần kinh tế khác, đảm bảo cân đối mô và an toàn nợ công. Việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức và thực hiện theo mục tiêu ưu tiên (ngành, lĩnh vực, vùng, lãnh thổ) trong từng thời kỳ. Từ đó góp phần đảm bảo các dự án được bố trí vốn để hoàn thành theo đúng quyết định phê duyệt, khắc phục tình trạng không cân đối được nguồn vốn, bị động, tình trạng cắt khúc trở đầu tư như trước đây. Nhờ vậy, các kế hoạch đầu tư công đảm bảo tính toàn diện, thống nhất, là điều kiện quan trọng để các nguồn lực đầu tư được huy động và phân bổ một cách hiệu quả, tạo sự công khai, minh bạch trong việc phân bổ nguồn lực của Nhà nước.

Nhìn chung, việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 đã mang lại nhiều tín hiệu tích cực. Cụ thể:

Một là, việc lập kế hoạch đầu tư công trung và phân nào khác phục các tồn tại của việc lập và phân sách kép, tức là tình trạng tách biệt giữa các ngân sách lý ngân sách chi tiêu thường xuyên (thuộc Bộ Tài chính) và chức năng quản lý tiêu đầu tư (thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Hai là, khắc phục tình trạng chuẩn bị đầu tư kém chất lượng bằng quy định pháp lý như: yêu cầu các dự án phải được thẩm định, phê duyệt và trưng và hiện đại hóa công tác thẩm định, lựa chọn các dự án. Luật Đầu tư công đã quy định toàn bộ các dự án đầu tư công phải được xếp theo thứ tự ưu tiên (Điều 52) và được phê duyệt chủ trương (Điều 55). Điều này làm thay đổi đáng kể nhận thức của các cấp, các ngành về tầm quan trọng của khâu chuẩn bị đầu tư. Đây là điều kiện cần thiết đảm bảo các dự án có chất lượng đạt hiệu quả đầu tư.

Ba là, công tác thẩm định kế hoạch đầu tư công được quy định khá chặt chẽ tại Luật Đầu tư công và Nghị định 77/2015/NĐ-CP. Theo đó, hoạch đầu tư công được thẩm định nội bộ cơ quan, đơn vị sử dụng vốn và được thẩm định chính thức bởi cơ quan quản lý nhà nước đầu tư các cấp. Việc thẩm định kỹ lưỡng đã giúp các dự án được đảm bảo về nguồn vốn và phân bổ đúng theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức và thứ tự ưu tiên đã đề ra.

Bốn là, việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn bước đầu góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, được thể hiện qua chỉ số Đầu tư và tăng trưởng ICOR.

Theo đó, chỉ số ICOR của Việt Nam có xu hướng giảm dần qua các năm. Cụ thể, nếu ICOR của Việt Nam giai đoạn 2006-2010 là 1,16, thì giai đoạn 2011-2015 giảm xuống còn 1,1 và tiếp tục xu hướng giảm trong năm 2016 là 0,641 và 6,27 năm 2017.

Vốn đầu tư công phần lớn được dành cho hạ tầng phát triển kết cấu hạ tầng, gồm cả hạ tầng cứng (đường giao thông, sân bay, bến cảng, cảng thoát nước, điện, viễn thông...), lẫn hạ tầng mềm (y tế, giáo dục...). Tổng cộng các lĩnh vực

này năm 2016 chiếm khoảng 53,6% tổng đầu tư công; trong đó, lĩnh vực vận tải, kho bãi lớn nhất (21,3%) và lĩnh vực điện, nước xếp thứ hai (14,4%). Kết quả, nhiều công trình, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng (nhất là trong giao thông, cấp điện...) được triển khai, nâng lực hệ thống kết cấu hạ tầng nâng lên đáng kể.

Theo Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại phiên họp Chính phủ thường kỳ ngày 30/08/2018, tổng số vốn đã phân bổ chi (gồm cả số vốn đã giao kế hoạch đầu tư trung hạn cho các Bộ, ngành, địa phương; số vốn giao kế hoạch theo cơ chế phân bổ hàng năm; số vốn đang chờ hoàn thiện thủ tục đến 30/09/2018) là 1.788.804.318 tỷ đồng, bằng 99,4% tổng mức kế hoạch được Quốc hội quyết định (không bao gồm dự phòng chung 200.000 tỷ đồng); tổng số vốn dự phòng chung của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 tính đến hết tháng 8/2018 là 182.161.887 tỷ đồng.

2.2.1. Những hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn vẫn còn tồn tại những mặt hạn chế, với 03 nhóm cụ thể như sau:

Thứ nhất, một số quy định của pháp luật về đầu tư công trung hạn chưa rõ ràng, đầy đủ, thống nhất giữa các văn bản liên quan.

Luật Đầu tư công năm 2014 phân loại các kế hoạch đầu tư công theo các cấp quản lý. Tuy nhiên, luật chưa cho thấy mối liên hệ giữa kế hoạch đầu tư công với các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn mà Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp thông qua.

Bên cạnh đó, các quy định của Luật Đầu tư công năm 2014 từ Điều 49 đến Điều 52 không tạo ra được những giá trị điều chỉnh hành vi của các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư công.

Trong Luật Đầu tư công năm 2014 tạo ra những quy trình, thủ tục không cần thiết và dễ gây mâu thuẫn với các quy định pháp luật hiện hành về thủ tục ngân sách, về nhiệm vụ, quyền

hạn của chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế - xã hội. Quy định của Luật Đầu tư công năm 2014 về kế hoạch đầu tư công là thiếu khả thi trong việc thực hiện. Cụ thể, theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 thì kế hoạch tài chính 05 năm là kế hoạch tài chính được lập trong thời hạn 05 năm cùng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm. Quy định này cho thấy kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn cùng dựa theo và trùng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm. Tuy nhiên, Luật Ngân sách Nhà nước có quy định, kế hoạch tài chính 05 năm được sử dụng làm cơ sở để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách Nhà nước. Như vậy, quy định này sẽ khó thực hiện được nếu thời gian xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn đang trùng khớp với nhau như hiện nay.

Một số quy định về điều kiện để dự án được bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn còn vướng mắc dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện trên thực tế. Chẳng hạn, tại Khoản 1 Điều 57 Luật Đầu tư công quy định vốn chuẩn bị đầu tư được bố trí để: lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án. Tuy nhiên, Điều 55 Luật này cũng quy định, điều kiện để dự án được bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn là đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư. Như vậy, có thể thấy dự án được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư trung hạn thì chưa thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư. Do đó, bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án sẽ không đủ điều kiện để bố trí kế hoạch đầu tư trung hạn, do dự án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư. Có thể thấy rằng chưa khắc phục triệt để tình trạng chông chéo giữa các văn bản pháp luật có liên quan đến đầu tư công. Một số quy định về đầu tư công còn chưa thống nhất, mâu thuẫn với các quy định tại các luật khác, các quy định

của Quốc hội, Chính phủ... hoặc quy định không phù hợp gây khó khăn trong việc thực hiện, ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân của dự án.

Thứ hai, việc triển khai thực hiện đầu tư công trung hạn.

Về ước lượng, phân bổ, bố trí vốn đầu tư các dự án: áp dụng thứ tự ưu tiên bố trí vốn các dự án, nhiều địa phương không có dự khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020 không cân đối được vốn, ảnh hưởng đến triển khai phát triển kinh tế - xã hội. Tình trạng cầu đầu tư lớn, tuy nhiên nguồn vốn đầu tư công phân bổ cho các dự án bị hạn chế từ nguyên do làm ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả của các dự án. Nguồn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước cũng chưa ổn định, phụ thuộc khả năng tiếp cận của từng địa phương; ngu ODA, vay ưu đãi khó xác định, phụ thuộc cam kết và hiệp định với nhà tài trợ... Vì vậy, khó có thể tính toán, ước lượng một cách tương đối chính xác tất cả các nguồn vốn.

Về giao kế hoạch vốn đầu tư: việc giao chỉ kế hoạch đầu tư công cho các Bộ, ngành và địa phương còn chậm và được thực hiện nhiều lần. Do đó xảy ra tình trạng bị động trong việc kiến tiến độ thực hiện để giải ngân.

Về công tác giải ngân và điều chuyển vốn đầu tư: việc giải ngân vốn theo quy định của Luật Đầu tư công còn có điểm vướng mắc và khó khăn. Các bộ, ngành, địa phương muốn di chuyển kế hoạch giữa các dự án, nhưng theo quy định, muốn điều chỉnh vốn từ dự án chi tiến độ sang dự án giải ngân tốt, đặc biệt là án ODA, phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Việc này vừa mất thời gian, vừa làm giảm tính chủ động của các bộ, ngành và địa phương. Theo thông tin cập nhật ngày 03/10/2018 Cổng Thông tin quốc gia về giám sát và đ giá đầu tư (<http://giamSATDAUTUOCQIA.gov.vn>), cho thấy tỷ lệ giải ngân trong 09 tháng năm 2018 của cả nước: 48,04% (95/126 các quan đã báo cáo), đồng thời đã công khai đ sách 10 đơn vị có tỷ lệ giải ngân vốn cao nhất

Bảng 1. Nhóm 10 đơn vị có tỷ lệ giải ngân cao nhất

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	90,68
2	Hải Dương	88,80
3	Thành phố Hải Phòng	88,40
4	Ngân hàng Chính sách xã hội	86,72
5	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	80,72
6	Thanh Hóa	78,95
7	Nam Định	78,40
8	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	74,91
9	Nghệ An	73,89
10	Ninh Thuận	72,42

Nguồn: <http://dautucong.mpi.gov.vn>

Bảng 2. Nhóm 10 đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp nhất

STT	Tên đơn vị	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	0,00
2	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	3,41
3	Văn phòng Chủ tịch nước	4,93
4	Hội chữ thập đỏ Việt Nam	6,14
5	Bộ Y tế	12,04
6	Tây Ninh	12,71
7	Thanh tra Chính phủ	13,22
8	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	13,63
9	Hội Nhà báo Việt Nam	15,78
10	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	19,60

Nguồn: <http://dautucong.mpi.gov.vn>

đơn vị có tỷ lệ giải ngân ngược lại. (Xem Bảng 1 và 2. Nhóm 10 đơn vị có tỷ lệ giải ngân cao và thấp nhất, trang 49)

Ngoài ra, vẫn còn tình trạng một số Bộ, ngành, địa phương chưa chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, nguyên tắc, tiêu chí đã đề ra và thứ tự ưu tiên trong phân bổ kế hoạch trung hạn nên nhiều dự án chưa đưa vào danh mục và chậm trễ trong việc tuân thủ các quy định về trình tự,

thủ tục, gây khó khăn trong việc tổng hợp kế hoạch.

Với nguồn vốn đầu tư công từ Ngân sách Trung ương, tốc độ năm sau thấp hơn năm trước nên trong 02 năm tới kế hoạch trung hạn còn lại nhiều, tạo sức ép lớn tới việc cân đối và phân bổ vốn trong kế hoạch hàng năm và tiến độ các dự án được giao. Mặt khác, nguồn vốn cân đối của ngân sách địa phương thì năm

sau tăng quá nhanh so với năm trước dẫn đến nguồn này không đảm bảo đủ cân đối cho kế hoạch hàng năm.

2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong đầu tư công trung hạn

Có nhiều nguyên nhân, cả khách quan lẫn chủ quan dẫn đến những hạn chế, bất cập trong đầu tư công trung hạn. Nguyên nhân khách quan chủ yếu vẫn là nền kinh tế còn chưa phát triển mạnh mẽ, quy mô nguồn vốn để thực hiện đầu tư công nhỏ, trong khi nhu cầu vốn rất lớn. Nguyên nhân chủ quan về quản lý đầu tư công vẫn là lớn nhất, trong đó có vấn đề về chất lượng các văn bản pháp luật; phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương; Công tác quản lý và cách thức triển khai các dự án; giải quyết vấn đề nợ đọng xây dựng cơ bản tồn đọng từ nhiều năm; năng lực quản lý của chủ đầu tư và ban quản lý dự án còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu; các chính sách và quy định về quản lý đầu tư công trung hạn chưa thực sự hiệu quả. Có thể thấy rằng, việc rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật về đầu tư công cũng như kế hoạch đầu tư công trung hạn, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện sẽ giúp cho việc áp dụng pháp luật về lĩnh vực này ngày càng chặt chẽ và hiệu quả hơn.

3. Một số giải pháp và kiến nghị nâng cao hiệu quả thực hiện đầu tư công trung hạn

Những hạn chế, bất cập trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn được nêu trên phần nào đã ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động đầu tư và phát triển kinh tế của nước ta trong thời gian qua, tác giả xin đề xuất một vài kiến nghị sau góp phần cải thiện hiệu quả của hoạt động đầu tư công trung hạn:

Thứ nhất, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật, hoàn thiện khung pháp lý về quản lý đầu tư công trung hạn theo hướng bảo đảm sự tương thích, hợp lý và khả thi.

Để nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016–2020,

cần tiến hành đánh giá một cách toàn diện tình hình thực hiện Luật Đầu tư công. Trên cơ sở đó, sửa đổi, bổ sung Luật một cách tổng thể bài bản gắn liền với Kế hoạch Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2016–2020, định hướng đến năm 2025; phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan liên quan đến đầu tư công gắn với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tương hợp ở Trung ương, hướng tới mục tiêu ổn định lâu dài.

Nâng cao hiệu quả đầu tư từ nguồn vốn nhà nước, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của đất nước chống thất thoát, lãng phí, dàn trải và đảm bảo tính minh bạch, công khai trong hoạt động đầu tư sử dụng nguồn vốn nhà nước.

Đẩy mạnh phân cấp, sắp xếp theo trình tự trong quản lý hoạt động đầu tư công; Phân cấp điều chỉnh dự án, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư gắn liền với trách nhiệm của từng cấp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý sử dụng vốn nhà nước đối với quá trình đầu tư.

Gắn liền với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế nói chung và cơ cấu lại đầu tư công nói riêng theo hướng sử dụng hiệu quả nguồn lực hạn hẹp của Nhà nước, tạo điều kiện khuyến khích sự tham gia đầu tư của khu vực tư nhân trong và ngoài nước, thông qua các hình thức đầu tư phù hợp, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phục vụ tăng trưởng nhanh, bền vững, gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thứ hai, cân đối và phân bổ vốn, rà soát trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Ngay từ năm 2018, các dự án đầu tư công phải được thuyết minh với tầm nhìn đủ dài hợp lý. Đầu tư công với chức năng là một trong những công cụ của Nhà nước trong quản lý và phát triển xã hội, do đó, cần được nhìn nhận dưới nhãn quan chung về phát triển bền vững của quốc gia. Theo đó, hướng đầu tư công phải đảm bảo những yếu tố cơ bản, nền tảng cho sự

phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với những tác động xấu của biến đổi khí hậu.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được thông qua, cần cần nhắc, xem xét để cân đối, phân bổ vốn tới các dự án trong kế hoạch hàng năm cho phù hợp. Trường hợp khó đảm bảo nguồn vốn, các cấp, các ngành có liên quan cần phối hợp, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp với khả năng cân đối và bố trí vốn.

Đối với kế hoạch đầu tư công hàng năm đã được thông qua cần giao hết kế hoạch vốn cho các cấp, các ngành để các đơn vị chủ động phân bổ vốn cho các dự án; Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện kế hoạch; tăng cường công tác thanh tra, kịp thời xem xét, giải quyết; nâng cao trách nhiệm của đội ngũ thực thi, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí và tuân thủ các quy định pháp luật đã ban hành.

Các ngành, các cấp cũng cần xem xét, kịp thời rà soát lại những vướng mắc về cơ chế chính sách làm ảnh hưởng trực tiếp đến công tác giải ngân vốn, góp ý kiến với các cơ quan chức năng; mặt khác, tăng cường kiểm tra dự án, xử lý các trường hợp tồn đọng, điều chỉnh bổ sung vốn cho các dự án thiếu vốn từ các dự án không có khả năng giải ngân.

Tích cực thực hiện công tác hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục thanh toán vốn; phối hợp chặt chẽ giải quyết các trường hợp phát sinh trong quá trình thanh toán.

Đầu tư công đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong nước, góp phần không nhỏ trong việc xây dựng, hoàn thiện và phát triển cơ sở hạ tầng nhằm cung cấp dịch vụ công, tạo môi trường thúc đẩy sự phát triển không ngừng của nền kinh tế, đảm bảo

an sinh xã hội, tăng cường tiềm lực kinh tế. Với các giải pháp trên, hy vọng những năm sắp tới sẽ đánh dấu bước chuyển biến rõ nét trong đổi mới đầu tư công, qua đó góp phần tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế nước ta hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Trọng Thắng, Nguyễn Văn Tùng: "Giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020", từ website: <http://tapchitaichinh.vn/>, truy cập ngày 29/11/2018.
2. PGS.TS. Bùi Tất Thắng: "Đầu tư công: Những vấn đề đặt ra cho năm 2018", từ website: <http://tapchitaichinh.vn/>, truy cập ngày 29/11/2018.
3. Quốc hội: *Luật Đầu tư công 49/2014/QH13*.
4. Quốc hội: *Nghị quyết số 26/2016/QH14 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (11/2016)*.
5. Quốc hội: *Nghị quyết số 48/2017/QH14 ngày 10/11/2017 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018*.
6. Chính phủ: *Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm*.
7. Chính phủ: *Nghị định số 36/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công*.
8. Chính phủ: *Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ quy định cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 có quy mô nhỏ, kỹ thuật phức tạp*.

